

Số: 04/2024/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH  
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ 17**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*
- Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;*
- Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;*
- Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*
- Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;*
- Xét Tờ trình số 161/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu.*

## QUYẾT NGHỊ:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; mức bồi dưỡng khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm khi làm nhiệm vụ tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

b) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

### **Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự**

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự: Mỗi thôn, khu phố được thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự. Mỗi tổ có 01 Tổ trưởng, 01 Tổ phó và Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Đối với phường:

- Khu phố loại 1: Bố trí từ 03 đến 06 thành viên.

- Khu phố loại 2: Bố trí từ 03 đến 05 thành viên.

b) Đối với xã, thị trấn

- Thôn, khu phố loại 1: Bố trí từ 03 đến 05 thành viên.

- Thôn, khu phố loại 2: Bố trí từ 03 hoặc 04 thành viên.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ tiêu chí thành lập và tiêu chí về số lượng tại khoản 2 Điều này quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự cần thành lập và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, khu phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.

### **Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở**

1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng:

a) Tổ trưởng được hỗ trợ bằng 0,68 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

b) Tổ phó được hỗ trợ bằng 0,60 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

c) Mỗi tổ viên được hỗ trợ bằng 0,52 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 85% tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ áp dụng cho từng thời kỳ (đã bao gồm số tiền hỗ trợ theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2021 – 2025).

3. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% tiền đóng bảo hiểm y tế.

**Điều 4. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ 00 ngày hôm trước đến 06 giờ 00 sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động**

1. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau thì được hưởng mức bồi dưỡng: 0,0125 mức hỗ trợ hàng tháng/giờ, tối đa không quá 40 giờ/tháng.

2. Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức bồi dưỡng: 0,1 mức hỗ trợ hàng tháng/ngày. Trường hợp làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ, thì được hưởng mức bồi dưỡng không quá 04 ngày/người/tháng. Trong trường hợp làm nhiệm vụ vào ngày lễ mà ngày lễ trùng với ngày nghỉ thì được tính là làm nhiệm vụ vào ngày nghỉ.

**Điều 5. Mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng**

1. Đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ liên tục từ đủ 01 tháng trở lên tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm hàng tháng:

a) Tổ trưởng được hỗ trợ bằng 0,476 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

b) Tổ phó được hỗ trợ bằng 0,42 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

c) Mỗi tổ viên được hỗ trợ bằng 0,364 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác.

2. Đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ dưới 01 tháng tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm bằng 0,014 mức lương tối thiểu vùng tại địa bàn công tác/01 ngày làm nhiệm vụ.

**Điều 6. Mức chi hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật**

1. Mức hỗ trợ mua sắm phương tiện, thiết bị theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách của địa phương.

2. Tùy vào điều kiện thực tế, Tổ bảo vệ an ninh, trật tự được xem xét hỗ trợ kinh phí mua sắm văn phòng phẩm; kinh phí sửa chữa phương tiện, thiết bị; kinh phí công tác tập huấn, diễn tập, hội thi; kinh phí cho các điều kiện khác bảo đảm hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; kinh phí sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được trang bị, sử dụng trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo tiêu chuẩn trang bị quy định tại Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ hằng năm dự trù mức chi, kinh phí hỗ trợ theo khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

### **Điều 7. Nguồn kinh phí**

Kinh phí đảm bảo thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách; quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Định kỳ hằng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này tại phiên họp thường kỳ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khóa XIX, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 28 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về quy định cơ cấu tổ chức, chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo cho Công an xã, thị trấn bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Tổ dân phòng tự quản; mức hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực. /

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/c);
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND; các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: TU, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TTHĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Công báo, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh, Báo BN, TTXVN tại BN;
- Lưu: VT, VP: LĐVP, phòng CTHĐND. /

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Thị Hằng**